

Bản án số: 69/2017/HSST

Ngày: 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ninh

Ông Lê Minh Thiện

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN DUY K, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 175A1, ấp M, xã MT, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình, bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 23/QĐ–XPHC ngày 25/8/2016, của Công an xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 05/6/2017, (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Huỳnh Thanh T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: số B, khu phố A, phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1/Lê Chiến Đ, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số B1, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt).

2/Lê Văn C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số A7, khu phố B, phường PK, thành phố B, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 05/01/2017, lực lượng tổ tuần tra Công an phường Phú Tân đang tuần tra trên đường Đại lộ Đồng Khởi đến đoạn trước nhà số 83B, khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Huỳnh Thanh T đang điều khiển xe mô tô không biển số chở phía sau Trần Duy K có biển hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng tuần tra phát hiện Trần Duy K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần phía trước, bên ph của Trần Duy K đang mặc: 01 bao thuốc lá có chữ JET, bên trong có 01 túi nylon đựng 01 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Trần Duy K, Huỳnh Thanh T, Lê Văn C, Lê Chiến Đ và dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 359282/04/219384/8; số Imei 2: 359282/04/219385/5.

- Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Huỳnh Thanh T:

- + 01 xe mô tô không biển số.

- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 353655/06/856137/6.

Qua làm việc, Trần Duy K khai nhận: Bản thân K là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 05 giờ ngày 05/01/2017, K đi xe khách từ Bến Tre lên quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người bạn tên H (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để bán 03 con gà. Tại đây, K đổi 02 con gà mang theo trị giá 1.200.000 đồng để lấy 01 cục ma túy đá (được để trong một túi nylon, bỏ vào 01 túi nylon khác và để trong vỏ bao thuốc lá Jet) của H về sử dụng. Sau đó, K để vỏ bao thuốc lá Jet bên trong có chứa ma túy đá vừa đổi được vào túi quần phía trước, bên phải K đang mặc rồi đi xe khách trở về Bến Tre. Khi về đến Bến Tre (lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày), K điện thoại cho Huỳnh Thanh T đến bến xe HK rước K. T điều khiển xe mô tô không biển số đến rước K và chạy trên đường Đại lộ Đồng Khởi để về nhà K, nhưng khi cả hai đến trước nhà số 83B, khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật như trên.

Tại kết luận giám định số 560/C54B ngày 27/02/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 2,6459 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất

ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, ND 82/2013/ND-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 65/KSĐT-KT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 353655/06/856137/6; Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa 2,5078 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 353655/06/856137/6; Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa 2,5078 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ Jet; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 359282/04/219384/8; số Imei 2: 359282/04/219385/5; Đối với chiếc xe mô tô không biển số do Công an thành phố Bến Tre đang quản lý chưa xác định rõ nguồn gốc giao công an xử lý theo quy định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh T có lời khai vào ngày 05/01/2017, bị cáo K điện thoại cho anh đến bến xe HK chở K về nhà K. Anh T không biết K cất giấu ma túy trong người, khi công an yêu cầu dừng xe kiểm tra anh mới biết.

Bị cáo K có lời khai vào ngày 05/01/2017, bị cáo cất giữ trong người một gói ma túy đá, mua được từ thành phố Hồ Chí Minh. Khi về Bến Tre, bị cáo nhờ anh T chở về nhà, đến khu vực phường Phú Khương, thành phố Bến Tre thì bị công an bắt và lập biên bản phạm pháp quả tang. Bị cáo thừa nhận có tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người

bào chữa cho bị cáo và người làm chứng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp quy định tại 192 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc xét xử vắng mặt những người làm chứng là phù hợp.

[2] Bị cáo K có lời khai vào sáng ngày 05/01/2017 bị cáo đi đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy đá của một người tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) về để sử dụng. Đi bằng phương tiện xe khách Hoàng Kh, khi về đến Bến Tre bị cáo điện thoại cho bạn tên T dùng xe gắn máy đến chở bị cáo về nhà. Trên đường đi đến khu vực phường Phú Khương, thành phố Bến Tre thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang. Khi đó, gói ma túy bị cáo cất trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet để trong túi quần bên ph phía trước của bị cáo. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 05/01/2017, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định gói thu giữ trong người bị cáo nghi là chất ma túy được kết luận là chất Methamphetamine, có trọng lượng 2,6459 gam.

[3] Bị cáo K là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Bị cáo không ý kiến gì phản bác đối các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như hình phạt áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt có lợi hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật Hình sự của Quốc hội, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân

Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo K.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh T: 01 điện thoại di động hiệu màu đen hiệu Nokia, số Imei: 353655/06/856137/6; Đối với 01 phong bì niêm phong chứa 2,5078 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ Jet bị cáo dùng cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số Imei 1: 359282/04/219384/8; số Imei 2: 359282/04/219385/5 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo; Đối với chiếc xe mô tô không biển số không rõ nguồn gốc, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm của bị cáo K do đó giao cho cơ quan Công an thành phố Bến Tre xử lý theo thẩm quyền đối với xe không rõ nguồn gốc.

[9] Đối với H do không xác định được rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được đối với anh H sẽ xử lý sau. Đối với T khi chờ K không biết bị cáo có cất giấu ma túy trong người nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo K ph nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo: Trần Duy K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

2. Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh Huỳnh Thanh T: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số Imei: 353655/06/856137/6.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 560/C54B của Phân việc khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh chứa 2,5078 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành;

+ 01 vỏ bao thuốc lá có chữ Jet.

- Trả lại cho bị cáo Trần Duy K 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số Imei 1: 359282/04/219384/8; số Imei 2: 359282/04/219385/5.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

Giao công an thành phố Bến Tre xử lý theo thẩm quyền đối với mô tô thu giữ của anh Huỳnh Thanh T không có biển kiểm soát do xe không rõ nguồn gốc.

3. Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Duy K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre (1b);
- Những NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Văn Trình